

SỞ XÂY DỰNG**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /SXD-KTVLXD

Đắk Lắk, ngày tháng 9 năm 2022

V/v hướng dẫn lập dự toán xác định giá vật liệu đất để phục vụ thi công xây dựng công trình trong công tác quản lý chi phí đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Kính gửi:

- Các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các Chủ đầu tư;
- Các doanh nghiệp hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ các Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành về Định mức dự toán xây dựng; Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Nghị quyết số 11/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành về mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản kim loại và không kim loại trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 20/10/2020 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau áp dụng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Nghị quyết số 113/2014/NQ-HĐND ngày 17/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành về Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND ngày 27/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 113/2014/NQ-HĐND ngày 17/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành về Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 490/QĐ-UBND ngày 25/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 2210/QĐ-UBND ngày 23/9/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Công văn số 9833/UBND-CN ngày 11/10/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện quản lý chi phí đầu tư xây dựng theo các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Công văn số 3085/STNMT-KS ngày 12/10/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc khai thác đất san lấp, đất đắp phục vụ thi công các công trình trọng điểm và công trình đầu tư trên địa bàn tỉnh.

Nhằm đảm bảo công tác lập dự toán xác định giá vật liệu đất để phục vụ thi công xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo các quy định của nhà nước về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

Sở Xây dựng hướng dẫn công tác lập dự toán xác định giá vật liệu đất để phục vụ thi công xây dựng công trình như sau:

1. Về lập dự toán xác định giá vật liệu đất khai thác tại mỏ để đắp được thực hiện theo Thông tư số 11/2021/TT-BXD, Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và chi tiết cụ thể như sau:

a) Nội dung công việc bao gồm:

- Bóc lớp phong hóa đến lớp có cấp đất theo yêu cầu kỹ thuật công trình.
- Công tác đào đất, xúc đất lên ô tô vận chuyển.
- Công tác vận chuyển đất.
- Các khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định.

b) Về tên mỏ, vị trí khu vực khai thác: căn cứ vào Danh mục các điểm mỏ khoáng sản (đất san lấp) tại Quyết định số 490/QĐ-UBND ngày 25/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 2210/QĐ-UBND ngày 23/9/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; để xác định cự ly vận chuyển tiếp theo quy định.

c) Về lập dự toán xác định giá vật liệu đất:

- Căn cứ nội dung công việc quy định tại mục a; định mức dự toán xây dựng và nội dung quản lý chi phí đầu tư xây dựng quy định tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021, Thông tư số 11/2021/TT-BXD của Bộ Xây dựng để lập dự toán chi phí giá vật liệu đất;

- Trong trường hợp nhà thầu thi công xây dựng công trình phải tự tổ chức khai thác và sản xuất các loại vật liệu đất để phục vụ thi công xây dựng công trình thì:

+ Chi phí chung trong dự toán xác định giá vật liệu bằng tỷ lệ 2,5% trên chi phí nhân công và máy thi công (*theo Bảng 3.1 Phụ lục III của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021*).

+ Thu nhập chịu thuế tính trước trong dự toán xác định giá vật liệu bằng tỷ lệ 3% trên chi phí trực tiếp và gián tiếp (*theo Bảng 3.5 Phụ lục III của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021*)

- Các khoản thuế, phí, lệ phí:

+ Phí bảo vệ môi trường (*tính bằng 3.000đồng/m³ trên khối lượng đất để đắp theo Nghị quyết số 11/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh*)

+ Thuế tài nguyên khai thác đất đắp công trình (tính bằng 7% trên khối lượng đất để đắp nhân với 49.000đồng/m³ theo Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 20/10/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk).

+ Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (được xác định theo Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 20/10/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk và Tiêu chuẩn Quốc gia số TCVN 4447:2012 do Bộ Khoa học và Công nghệ công bố tại Phụ lục C- Bảng C1- hệ số chuyển thể tích từ đất tự nhiên sang đất toi).

- Về xác định chi phí vận chuyển đất để đắp:

+ Đối với các dự án đầu tư xây dựng được cấp phép khai thác đất tại mỏ, thì định mức vận chuyển đất để đắp:

(i) Cự ly vận chuyển 1 km tiếp theo trong phạm vi $\leq 5\text{km}$ bằng ô tô tự độ áp dụng mã hiệu định mức AB.42100.

(ii) Cự ly vận chuyển 1 km tiếp theo ngoài phạm vi 5km bằng ô tô tự độ áp dụng mã hiệu định mức AB.42200.

(iii) Cự ly vận chuyển 1 km tiếp theo bằng ô tô tự độ áp dụng mã hiệu định mức AB.42000 được tính như sau:

+ Định mức vận chuyển với cự ly vận chuyển $L > 15\text{km}$ đến $\leq 25\text{km} = \text{Đm}_1 + \text{Đm}_2 \times 4 + \text{Đm}_3 \times 10 + \text{Đm}_3 \times 0,85 \times (L-15)$.

+ Định mức vận chuyển với cự ly vận chuyển $L > 25\text{km} = \text{Đm}_1 + \text{Đm}_2 \times 4 + \text{Đm}_3 \times 10 + \text{Đm}_3 \times 0,85 \times 10 + \text{Đm}_3 \times 0,80 \times (L-25)$.

Trong đó:

+ Đm₁: Định mức vận chuyển trong phạm vi $L \leq 1000\text{m}$.

+ Đm₂: Định mức vận chuyển 1km tiếp theo cự ly $L \leq 5\text{km}$.

+ Đm₃: Định mức vận chuyển 1km ngoài phạm vi cự ly $L > 5\text{km}$.

(Theo Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

d) Chi phí vật liệu đất san lấp, đất đắp phục vụ thi công quy định tại mục a Công văn này (Bóc lớp phong hóa đến lớp có cấp đất theo yêu cầu kỹ thuật công trình; Công tác đào đất, xúc đất lên ô tô vận chuyển; Công tác vận chuyển đất) thuộc chi phí xây dựng trong dự toán xây dựng công trình. Các khoản thuế tài nguyên, phí, lệ phí theo quy định được tính vào chi phí khác của dự toán xây dựng công trình.

2. Về xác định chi phí vận chuyển đất từ nơi khác về để đắp trong trường hợp mua đất rời để đắp; vận chuyển đất thừa đổ đi:

a) Trong trường hợp mua đất:

Chủ đầu tư, đơn vị tư vấn đầu tư xây dựng căn cứ vào công bố giá vật liệu đất của cơ quan có thẩm quyền; trong trường hợp chưa có trong công bố giá của địa phương thì giá vật liệu đất được xác định trên cơ sở: Lựa chọn mức giá phù hợp giữa các báo giá của nhà sản xuất hoặc của nhà cung ứng vật liệu đất; hoặc tham khảo giá đã được sử dụng ở công trình khác. Đồng thời sử dụng định mức AM.23200 và hệ số quy đổi định mức vận chuyển theo loại đường để xác định

chi phí vận chuyển theo Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

b) Vận chuyển đất thừa đồ đi:

Sử dụng định mức AM.23200 và hệ số quy đổi định mức vận chuyển theo loại đường để xác định chi phí vận chuyển theo Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng

3. Về điều chỉnh dự toán xác định giá vật liệu đất tại mỏ, chi phí mua đất; vận chuyển đất để đắp; vận chuyển đất thừa đồ đi:

a) Trong trường hợp dự toán xây dựng công trình chưa tính đúng, tính đủ các khoản chi phí này thì Chủ đầu tư tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt theo thẩm quyền của pháp luật về đầu tư xây dựng. Chi phí điều chỉnh, bổ sung được lấy từ dự phòng phí của công trình.

b) Trong trường hợp dự toán xây dựng công trình chưa tính khoản chi phí này thì Chủ đầu tư tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt theo thẩm quyền của pháp luật về đầu tư xây dựng. Chi phí điều chỉnh, bổ sung được lấy từ dự phòng phí của công trình.

Sở Xây dựng hướng dẫn để các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn; các chủ đầu tư; các doanh nghiệp hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh; các tổ chức, cá nhân có liên quan được biết và tổ chức thực hiện theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc đề nghị quý cơ quan phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng để xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Giám đốc, Phó GD Sở XD;
- Website của Sở;
- Lưu: VT, KTVLXD (HD.10)

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Hồng Vinh